

Bản án số: 56/2022/HSST  
Ngày: 01/7/ 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lương Văn Dũng.

2. Ông Nguyễn Duy Hưng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Cà Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:*** Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn T (tên gọi khác: không); Sinh năm: 1985 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Bản C, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 5/12; Con ông Lò Văn Đ, sinh năm: 1949 và bà Lò Thị L, sinh năm: 1952; có vợ là Tòng Thị Đ (tên gọi khác Tòng Thị L) sinh năm 1985( đã ly hôn) và có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2006, con thứ hai sinh năm 2008.

Tiền án: Có hai tiền án cụ thể, theo bản án số 38/2010/HS-ST ngày 01/09/2010 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và bản án số 308/2019/HS-ST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận L, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy đến nay đều chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Theo bản án số 58/HS-ST ngày 17/7/2012 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/3/2022 đến 13/3/2022 tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt.

**Người bào chữa cho bị cáo:** ông Nguyễn Quang K, là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 20 phút ngày 04/3/2022, tổ công tác Công an huyện Đ làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực bản L, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên phát hiện Lò Văn T đi bộ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm ma túy. Tổ công tác yêu cầu Lò Văn T đứng lại kiểm tra thì Lò Văn T tự giác giao nộp 04 gói nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi Heroine. Lò Văn T khai nhận 04 gói chất bột màu trắng là Heroine, T vừa đi mua của một người đàn ông dân tộc Mông tên G ở bản P, xã P, huyện Đ với giá 150.000đ, mục đích mua Heroine về để sử dụng. Do đó Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đã đưa đối tượng cùng vật chứng thu giữ về trụ sở công an huyện Đ để điều tra, làm rõ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng hồi 15 giờ 20 phút ngày 04/3/2022 xác định: số chất bột trắng thu của Lò Văn T có khối lượng 0,46 gam, trích 0,12 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 407/KL-KTHS ngày 12/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn T là 0,46 gam. Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là chất ma túy loại Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy quy định tại Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, không hoàn lại đối tượng gửi giám định.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được người đàn ông tên G ở bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên theo lời khai của bị cáo T là người đã bán ma túy cho bị cáo vì không đủ thông tin.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKSĐBD ngày 25/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo Điểm o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn T cả về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng Điểm o Khoản 2 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

+ Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 0,34 gam Heroine còn lại sau khi giám định.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

+ Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa nhất trí với phân tích và đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, án phí đối với bị cáo Lò Văn T. Tuy nhiên, người bào chữa có lập luận thêm về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo giản đơn chỉ mua về sử dụng, khối lượng chất ma túy bị thu giữ ít, hậu quả đã được ngăn chặn kịp thời, sinh ra lớn lên tại khu vực có điều kiện đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo sớm về với gia đình.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Lò Văn T thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận vì nghiện chất ma túy nên vào khoảng 9 giờ ngày 04/3/2022, một mình bị cáo đi bộ lên bản P, xã P tìm mua được 04 gói Heroine, mục đích để sử dụng, trên đường quay về nhà đến bản L, xã N thì bị phát hiện bắt giữ, 04 gói Heroine có khối lượng là 0,46 gam.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 04/3/2022; Biên bản niêm phong xác định khối lượng vật chứng thu của Lò Văn T là 0,46 gam, Kết luận giám định số 407/KL-KTHS ngày 12/3/2022 xác định vật chứng thu của Lò Văn T là ma túy loại Heroine, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định hành vi tàng trữ 0,46 gam Heroine của bị cáo Lò Văn T nhằm mục đích sử dụng là hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước; gây mất trật tự trị an xã hội; bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự cố ý mua tàng trữ sử dụng trái phép nên đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Không những thế, bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo bản án số 308/2019/HS-ST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hà Nội, bản án này chưa được xóa án tích, nay bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên hành vi phạm tội của bị

cáo lần này được xác định thuộc trường hợp “ Tái phạm nguy hiểm”. Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “ Tái phạm nguy hiểm” quy định tại Điểm o Khoản 2 Điều 249 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, không oan sai.

#### *Điều luật quy định*

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

....

#### *o) Tái phạm nguy hiểm.”*

Tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo cũng nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố, không có ý kiến gì khác.

[2]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bản thân bị cáo nghiện ma túy từ năm 2009, không có công ăn việc làm ổn định nên đây chính là nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo ngày hôm nay. Bị cáo cũng từng thực hiện nhiều hành vi vi phạm pháp luật hình sự và bị xét xử (năm 2010 bị xét xử về tội trộm cắp tài sản; 2012 tiếp tục bị xét xử về tội trộm cắp tài sản và năm 2019 bị xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy), nay bị cáo tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đều đó chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

#### [3]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy

nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, nghiện chất ma túy, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bị cáo không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp như đại diện Viện kiểm sát và đề xuất của người bào chữa.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án:

Số Heroine còn lại sau giám định là 0,34 gam là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. Về các vấn đề khác trong vụ án:

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Lò Văn T khai đã mua ma túy của một người đàn ông dân tộc Mông tên G, tuy nhiên bị cáo không biết cụ thể họ tên, tuổi, địa chỉ của người này do đó cơ quan cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để điều tra làm rõ, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ Điểm o Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Lò Văn T 06 ( sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/3/2022.

**2.** Về vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,34 gam Heroine ( đã trừ giám định).

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 14 giờ 10 phút ngày 25/5/2022 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm d Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

**4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.**

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 01 tháng 7 năm 2022

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Đ;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Nga**



